

Số: /PVCFC-IR
V/v Biên bản và Nghị quyết phiên họp
ĐHĐCĐ thường niên 2024.

Cà Mau, ngày 12 tháng 6 năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM.

Tên công ty: **Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau**

Mã chứng khoán: **DCM**

Địa chỉ trụ sở chính: Lô D, KCN Phường 1, đường Ngô Quyền, Phường 1, Tp. Cà Mau.

Điện thoại đi động: (0290) 3819 000

Fax: (0290) 3590 501

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Đỗ Thành Hưng

Địa chỉ: Lô D, KCN Phường 1, đường Ngô Quyền, Phường 1, Tp. Cà Mau.

Loại thông tin công bố:

Định kỳ

Bất thường (24h)

Bất thường (72h)

Yêu cầu

Nội dung thông tin công bố: *Biên bản và Nghị quyết phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau.*

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau www.pvcfc.com.vn, mục Quan hệ Nhà đầu tư vào ngày 12/6/2024.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã được công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT-PVCFC (để b/c);
- BKS -PVCFC(để b/c);
- TGD-PVCFC (để b/c);
- Lưu: VT, IR.

Đính kèm:

- Biên bản số 02/BB-ĐHĐCĐ-2024;
- Nghị quyết số: 1724/NQ-PVCFC.

**NGƯỜI ĐƯỢC UQCBTT
NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ
CÔNG TY**

Số: 02/BB-ĐHĐCĐ-2024

Cà Mau, ngày 11 tháng 6 năm 2024

BIÊN BẢN

**Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
Trụ sở tại Lô D, KCN Phường 1, đường Ngô Quyền, Phường 1,
tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Mã số doanh nghiệp: 2001012298**

I. Thời gian, hình thức và địa điểm cuộc họp:

- Thời gian: Từ 08h00' đến 12h40' ngày 11/6/2024.
- Địa điểm: Hội trường Văn phòng đại diện Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau tại thành phố Hồ Chí Minh, 173-179 Trương Văn Bang, phường Thạnh Mỹ Lợi, tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.
- Hình thức tổ chức: Họp truyền thống (trực tiếp) kết hợp họp trực tuyến và bỏ phiếu điện tử (công biểu quyết đã được mở để cổ đông có thể tham gia biểu quyết từ 08h00' ngày 08/6/2024).

II. Thành phần tham dự, tính hợp pháp của cuộc họp.

1. Thành phần tham dự:

- Các cổ đông và đại diện cổ đông của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau theo danh sách do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam lập tại Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày đăng ký cuối cùng 19/4/2024.
- Các thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) (7/7):
 - Ông Trần Ngọc Nguyên Chủ tịch HĐQT;
 - Ông Văn Tiến Thanh Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc;
 - Ông Nguyễn Đức Thuận Thành viên HĐQT;
 - Ông Nguyễn Đức Hạnh Thành viên HĐQT;
 - Ông Lê Đức Quang Thành viên HĐQT;
 - Bà Đỗ Thị Hoa Thành viên HĐQT độc lập;
 - Ông Trương Hồng Thành viên HĐQT độc lập.
- Các thành viên Ban Kiểm soát (3/3):
 - Bà Phan Thị Cẩm Hương Trưởng ban;
 - Ông Đỗ Minh Đương KSV;
 - Ông Lê Cảnh Khánh KSV.
- Đại diện Công ty TNHH Deloitte Việt Nam: Ông Đỗ Trung Kiên - Giám đốc Kiểm toán;
- Các đại biểu là khách mời từ các cơ quan, đơn vị.

2. Tính hợp pháp của cuộc họp:

Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Chủ tọa chỉ định gồm có:

- Bà Nguyễn Thu Trang - Văn phòng đại diện HCM : Trưởng ban
- Bà Trần Thanh Bình - Văn phòng HĐQT : Thành viên
- Ông Nguyễn Thảo Dương Anh - Ban KTATTT : Thành viên

Theo báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông, kết quả kiểm tra tư cách cổ đông đến dự họp (tại thời điểm khai mạc) như sau:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: **529.400.000** cổ phần.
- Tổng số cổ đông được gửi thư mời dự họp: Toàn bộ cổ đông theo danh sách do Trung tâm Lưu ký chứng khoán lập vào ngày đăng ký cuối cùng 19/4/2024.
- Tổng số cổ đông dự họp trực tiếp, trực tuyến và theo ủy quyền đến thời điểm bắt đầu cuộc họp: gồm **71** cổ đông, sở hữu **423.206.099** cổ phần, đạt tỷ lệ **79,9407%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông có mặt đều có đủ tư cách dự họp.

Căn cứ vào quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành và Điều lệ Công ty, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau tổ chức ngày 11/6/2024 là hợp pháp và đủ điều kiện tiến hành.

III. Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu.

Ban tổ chức đã giới thiệu Đoàn chủ tịch và Ban Thư ký gồm có:

1. Chủ tọa:

- Ông Trần Ngọc Nguyên - Chủ tịch HĐQT Công ty.

2. Đoàn chủ tịch gồm các thành viên:

- Ông Trần Ngọc Nguyên - Chủ tịch HĐQT;
- Ông Văn Tiến Thanh - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc;
- Ông Nguyễn Đức Hạnh - Thành viên HĐQT;
- Bà Đỗ Thị Hoa - Thành viên HĐQT độc lập;
- Bà Phan Thị Cẩm Hương - Trưởng Ban kiểm soát (BKS).

3. Ban Thư ký gồm các thành viên:

- Ông Đỗ Thành Hưng - Thư ký Công ty;
- Bà Đỗ Thị Hoàng Phương - Phó trưởng phòng Quản trị công ty.

4. Kiểm phiếu:

Công ty thuê đơn vị độc lập để thực hiện kiểm phiếu theo phương thức bỏ phiếu điện tử. Lập tổ giám sát kiểm phiếu gồm 01 TVHĐQT độc lập, 01 Kiểm soát viên và 02 cổ đông không phải người lao động của Công ty, cụ thể như sau:

4.1. Ban kiểm phiếu:

Ban Kiểm phiếu được Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua bằng hình thức bỏ phiếu điện tử với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 99,9679% gồm có:

- Bà Nguyễn Thu Trang - Văn phòng đại diện HCM : Trưởng ban

- Bà Trần Thanh Bình - Văn phòng HĐQT : Thành viên
- Ông Nguyễn Thảo Dương Anh - Ban KTATTT : Thành viên

4.2. Tổ Giám sát kiểm phiếu:

- Ông Trương Hồng - TVHKQT độc lập : Tổ trưởng
- Ông Đỗ Minh Dương - Kiểm soát viên : Thành viên
- Và 02 cổ đông tại Đại hội: : Thành viên

4.3. Bên độc lập thứ ba để xác nhận lại kết quả kiểm phiếu: Công ty cổ phần Bvote Việt Nam.

IV. Nội dung và chương trình nghị sự:

HĐQT trình Đại hội thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2023 và chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024.
2. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023, phương hướng hoạt động 2024.
3. Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán.
4. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2023 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024.
5. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2023, kế hoạch hoạt động năm 2024.
6. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính (BCTC) năm 2024.
7. Báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao và lợi ích khác năm 2023 của Ban quản lý, Điều hành và kế hoạch năm 2024 của HĐQT và BKS.
8. Trình sửa đổi chi tiết ngành, nghề đăng ký kinh doanh và cập nhật Điều lệ Công ty.

V. Diễn biến nội dung cuộc họp:

08h35’: Thủ tục chào cờ, giới thiệu đại biểu.

08h40’ - 08h55’:

Đoàn chủ tịch phiên họp xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thông qua Chương trình nghị sự, Quy chế tổ chức Đại hội bằng hình thức bỏ phiếu điện tử với kết quả biểu quyết như sau:

- Chương trình họp, tỷ lệ biểu quyết tán thành là: 99,9679%.
- Quy chế tổ chức Đại hội, tỷ lệ biểu quyết tán thành là: 99,9679%.
- Thành phần Ban kiểm phiếu được Đại hội thông qua gồm có:
 - + Bà Nguyễn Thu Trang : Trưởng ban;
 - + Bà Trần Thanh Bình : Thành viên;
 - + Ông Nguyễn Thảo Dương Anh : Thành viên;
- Tổ giám sát kiểm phiếu:
 - + Ông Trương Hồng - TVHKQT độc lập : Tổ trưởng
 - + Ông Đỗ Minh Dương - Kiểm soát viên : Thành viên

+ Ông Nguyễn Khương Duy (Mã số cổ đông: 15781) : Thành viên;

+ Bà Đinh Thị Thùy Dương (Mã số cổ đông: 14459) : Thành viên.

(Trước khi thông qua thành phần ban kiểm phiếu, Đoàn chủ tịch đã đề nghị cổ đông tham gia ban kiểm phiếu để giám sát công tác kiểm phiếu và 02 cổ đông Nguyễn Khương Duy và Đinh Thị Thùy Dương đã tham gia).

08h55’:

Chủ tịch HĐQT Trần Ngọc Nguyên phát biểu chào mừng và khai mạc phiên họp Đại hội đồng cổ đông.

09h00’:

Đoàn chủ tịch bắt đầu điều khiển cuộc họp theo Chương trình nghị sự với diễn biến như sau:

09h04’ - 10h45’:

1. Trình bày các nội dung trình ĐHĐCĐ.

Ông Văn Tiến Thanh – TV.HĐQT kiêm TGD thay mặt HĐQT trình bày các nội dung đề nghị ĐHĐCĐ thông qua:

- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024.
- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023, phương hướng hoạt động 2024.
- Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán.
- Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2023 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024.
- Báo cáo của BKS năm 2023, kế hoạch hoạt động năm 2024.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024.
- Báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao và lợi ích khác năm 2023 của Ban quản lý, Điều hành và kế hoạch năm 2024 của HĐQT và BKS.
- Trình sửa đổi chi tiết ngành, nghề đăng ký kinh doanh và cập nhật Điều lệ Công ty.

(Toàn văn các nội dung tờ trình: chi tiết theo Tài liệu phiên họp đã được đăng tải trên website Công ty đến trước ngày Đại hội và được phát cho các cổ đông ngay tại Đại hội).

10h45’ - 11h00’:

2. Biểu quyết thông qua các nội dung trình trước Đại hội.

Ban kiểm phiếu hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử.

Cổ đông thực hiện bỏ phiếu điện tử để biểu quyết thông qua các nội dung đã trình trước Đại hội.

11h00’ - 11h20’: Nghị giải lao.

11h20’ - 11h55’: Thảo luận tại Đại hội.

- Ông Trần Ngọc Nguyên - Chủ tịch HĐQT đề nghị Quý cổ đông đóng góp ý kiến về các nội dung tờ trình đã trình trước Đại hội và đặt câu hỏi về những nội dung cổ đông quan tâm để thảo luận tại Đại hội.

- Cổ đông phát biểu ý kiến, nêu các câu hỏi liên quan đến các nội dung báo cáo tại Đại hội và tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Đoàn chủ tịch và Ban lãnh đạo Công ty đã trả lời toàn bộ các câu hỏi và ý kiến thảo luận của cổ đông với Đại hội. Tóm tắt các ý kiến phát biểu, thảo luận và nội dung giải đáp (như phụ lục 01 đính kèm Biên bản).

11h55' - 11h58':

Trước khi kết thúc phần thảo luận, Ông Trần Ngọc Nguyên - Chủ tịch HĐQT phát biểu: HĐQT đề nghị với các cổ đông ủy quyền cho HĐQT được sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh linh hoạt các kế hoạch năm 2024 về sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận và tiền lương, tiền thưởng của HĐQT và BKS để đảm bảo phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế và HĐQT sẽ báo cáo cổ đông thông qua tại Đại hội gần nhất.

VI. Các vấn đề biểu quyết tại Đại hội.

Sau khi nghe phần trình bày các báo cáo và tờ trình của Đoàn chủ tịch, các cổ đông tham dự Đại hội đã tiến hành thảo luận, đóng góp ý kiến vào các báo cáo và tờ trình của Đoàn chủ tịch. Đoàn chủ tịch đã trân trọng tiếp thu và giải trình các ý kiến của Cổ đông trên cơ sở thực hiện công tác quản lý và điều hành hoạt động của Công ty hướng tới đảm bảo các lợi ích cao nhất cho cổ đông.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử thông qua các vấn đề đã đưa ra thảo luận, kết quả biểu quyết từng vấn đề cụ thể như sau:

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 với các chỉ tiêu chính:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2022	Năm 2023		Tỷ lệ	
				Kế hoạch	Thực hiện	So sánh (%)	
A	B	C	I	2	3	4=3/2	5=3/1
I	Chỉ tiêu sản lượng						
1	Sản xuất các sản phẩm						
-	Urê quy đổi	Nghìn tấn	918,08	950,00	955,57	101%	104%
	<i>Trong đó: - Đạm chức năng</i>	<i>Nghìn tấn</i>	<i>45,04</i>	<i>71,26</i>	<i>69,63</i>	<i>98%</i>	<i>155%</i>
-	NPK	Nghìn tấn	115,03	147,20	151,11	103%	131%
2	Tiêu thụ sản phẩm						
-	Urê	Nghìn tấn	844,08	862,00	866,03	100,5%	103%
-	Đạm chức năng	Nghìn tấn	35,52	70,00	72,51	104%	204%
-	NPK	Nghìn tấn	83,67	150,00	138,61	92%	166%
-	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	123,48	211,00	183,24	87%	148%
II	Chỉ tiêu tài chính hợp nhất						
1	Vốn chủ sở hữu		10.605,45	10.066,86	9.963,38	99%	94%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	16.240,76	13.458,48	13.172,38	98%	81%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4.596,31	1.029,29	1.254,81	122%	27%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4.321,08	915,99	1.110,14	121%	26%
5	Các khoản nộp NSNN	Tỷ đồng	679,34	246,31	426,81	173%	63%
III	Chỉ tiêu tài chính công ty mẹ						

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2022	Năm 2023		Tỷ lệ	
				Kế hoạch	Thực hiện	So sánh (%)	
A	B	C	I	2	3	4=3/2	5=3/I
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	16.214,03	13.455,50	13.048,39	97%	80%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4.586,06	1.026,96	1.252,19	122%	27%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4.313,44	914,74	1.108,58	121%	26%
4	Tỷ suất LNTT/VĐL	%	87%	19%	24%	122%	27%
5	Các khoản nộp NSNN	Tỷ đồng	674,31	238,92	419,88	176%	62%
IV	Đầu tư XDCB&Mua sắm TTB						
1	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	85,78	419,49	404,72	96%	472%
2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	85,78	419,49	404,72	96%	472%
-	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	31,59	417,69	403,73	97%	1278%
-	Vốn vay khác	Tỷ đồng	54,19	1,80	0,99	55%	2%

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là: 99,9884%

2. Thông qua các chỉ tiêu chính của kế hoạch SXKD năm 2024:

Chỉ tiêu sản lượng:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2024
1	Sản lượng sản xuất		
1.1	Urê quy đổi	Nghìn tấn	892
	<i>Trong đó: Đạm chức năng</i>	<i>Nghìn tấn</i>	<i>110</i>
1.2	NPK	Nghìn tấn	180
2	Sản lượng kinh doanh		
2.1	Urê	Nghìn tấn	748,5
2.2	Đạm chức năng	Nghìn tấn	110,0
2.3	NPK	Nghìn tấn	180,0
2.4	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	248,0

Kế hoạch tài chính:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2024
I	Chỉ tiêu tài chính (Công ty hợp nhất)		
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	11.878,2
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	841,4
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	794,8
II	Chỉ tiêu tài chính (Công ty mẹ)		
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	9.850,2
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	11.080,8
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	839,3
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	793,6
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Vốn CSHCK	%	8,5%
6	Đầu tư XDCB và MS TTB		
6.1	Tổng nhu cầu vốn đầu tư	Tỷ đồng	1.582,5

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2024
-	Đầu tư XDCB và Mua sắm TTB	Tỷ đồng	1.582,5
-	Đầu tư góp vốn vào các đơn vị thành viên	Tỷ đồng	
6.2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	1.582,5
-	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	910,7
-	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	671,7

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là: 99,9884%

3. Báo cáo hoạt động năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024 của Hội đồng quản trị

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là: 99,9884%

4. Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là: 99,9884%

5. Phương án phân phối lợi nhuận lũy kế năm 2023:

Stt	Khoản mục	Số liệu thực hiện năm 2023 theo BCTC đã kiểm toán (tỷ đồng)
(1)	(2)	(4)
I	LNST lũy kế năm 2023	2.533,23
1	LNST chưa phân phối năm 2022 chuyển sang năm 2023	1.424,66
2	LNST năm 2023	1.108,58
II	Phân phối LNST lũy kế năm 2023	1.548,01
1	Quỹ Đầu tư phát triển (30% Lợi nhuận sau thuế)	332,57
2	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	122,36
	<i>Trong đó: -Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi người lao động</i>	<i>119,75</i>
	<i>-Quỹ Thưởng người quản lý</i>	<i>2,61</i>
3	Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động (*)	34,27
4	Chia cổ tức (20% V&L tương đương 2.000 đồng/cổ phiếu)(**)	1.058,80
III	LNST chưa phân phối năm 2023 chuyển sang năm 2024	985,23

(*) 20% LNST phân vượt Kế hoạch đã được thông qua (tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân của NLD);

(**) Vốn điều lệ năm 2023: 5.294 tỷ đồng

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là: 99,9986%

6. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

Stt	Khoản mục	Giá trị (tỷ đồng)
I	LNST lũy kế năm 2024 theo kế hoạch	1.778,83
1	LNST chưa phân phối năm 2023 chuyển sang năm 2024	985,23
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2024 theo kế hoạch	793,60
II	Kế hoạch phân phối LNST lũy kế năm 2024	876,04
1	Quỹ Đầu tư phát triển (30% Lợi nhuận sau thuế)(i)	238,08
2	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi (u)	108,56
3	Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi (v) (20% phần LNST năm 2023 vượt KH)	
4	Dự kiến chia cổ tức (10% VDL tương đương 1.000 đồng/cổ phiếu)(w)	529,40
III	LNST chưa phân phối năm 2024 chuyển sang năm 2025	902,79

(i): Quỹ đầu tư phát triển: 30 % Lợi nhuận sau thuế

(u): Quỹ Khen thưởng, phúc lợi:

Trong đó:

+ Quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động: 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.

+ Quỹ Thưởng của người quản lý Công ty: 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý Công ty chuyên trách

(v): Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động: 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch.

(w): Vốn điều lệ năm 2024: 5.294 tỷ đồng.

Việc thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024 tùy vào tình hình SXKD Công ty và thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 quyết định.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là: 99,9874%

7. Báo cáo hoạt động năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024 của BKS:

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là: 99,9884%

8. Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2024:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong các công ty kiểm toán dưới đây thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam,
- Công ty TNHH KPMG (Việt Nam),
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam,
- Công ty TNHH PwC (Việt Nam).

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là: 98,7573%

9. Báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao và các lợi ích khác của HĐQT và BKS năm 2023:

- Thực hiện năm 2023: 13.667,68 triệu đồng.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là: 99,9884%

10. Kế hoạch tiền lương, tiền thưởng, thù lao và các lợi ích khác năm 2024 của HĐQT và BKS:

a. Quỹ tiền lương, tiền thưởng, thù lao kế hoạch năm 2024 của HĐQT và BKS tạm tính như sau:

- Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS : 9.028,80 triệu đồng.
- Quỹ tiền thưởng của HĐQT và BKS : 1.039,50 triệu đồng.
- Tổng cộng : 10.068,30 triệu đồng.

b. Phân phối tiền lương, tiền thưởng và thù lao HĐQT và BKS:

Việc phân phối quỹ tiền lương, tiền thưởng và thù lao của HĐQT và BKS thực hiện theo Quy chế tiền lương, tiền thưởng và thù lao của Ban quản lý, điều hành do HĐQT Công ty ban hành.

c. Cơ chế xác định Quỹ tiền lương, thù lao và quỹ tiền thưởng thực hiện:

Quỹ tiền lương thực hiện:

- Quỹ tiền lương thực hiện được xác định trên cơ sở số người Ban quản lý, điều hành chuyên trách thực tế (tính bình quân theo tháng) và mức tiền lương bình quân thực hiện.

- Mức tiền lương bình quân thực hiện được xác định trên cơ sở mức tiền lương bình quân kế hoạch gắn với mức độ thực hiện các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh cụ thể như sau:

- + Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch thì mức tiền lương bình quân thực hiện được xác định bằng mức tiền lương bình quân kế hoạch.

- + Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì cứ 01% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, mức tiền lương bình quân thực hiện được tính thêm 02%, nhưng không quá 20% so với mức tiền lương bình quân kế hoạch.

Quỹ tiền thưởng thực hiện:

- Khi lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì quỹ tiền thưởng của Ban quản lý, điều hành tương đương 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Ban quản lý, điều hành chuyên trách.

- Khi lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì quỹ tiền thưởng của Ban quản lý, điều hành tương đương 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Ban quản lý, điều hành chuyên trách.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là: 99,9884%

11. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Ngành nghề đăng ký kinh doanh hiện tại	Ngành nghề đăng ký kinh doanh sau khi điều chỉnh
1.	Mã ngành 7120: Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. (Trừ dịch vụ kiểm định (kiểm tra, thử nghiệm) và cấp giấy chứng nhận cho các phương tiện giao thông vận tải gồm hệ thống, tổng thành, thiết bị, linh kiện của phương tiện).	Mã ngành 7120: Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. (Trừ dịch vụ kiểm định (kiểm tra, thử nghiệm) và cấp giấy chứng nhận cho các phương tiện giao thông vận tải gồm hệ thống, tổng thành, thiết bị, linh kiện của phương tiện); dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị chuyên dùng, container, thiết bị đóng gói hàng nguy hiểm dùng trong giao thông vận tải; dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được lắp đặt trên các phương tiện giao thông vận tải và phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ đăng kiểm tàu cá.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là: 99,9884%

12. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề đăng ký kinh doanh của Công ty vào Khoản 1, Điều 4, Điều lệ Công ty như sau:

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Trừ dịch vụ kiểm định (kiểm tra, thử nghiệm) và cấp giấy chứng nhận cho các phương tiện giao thông vận tải gồm hệ thống, tổng thành, thiết bị, linh kiện của phương tiện); dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị chuyên dùng, container, thiết bị đóng gói hàng nguy hiểm dùng trong giao thông vận tải; dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được lắp đặt trên các phương tiện giao thông vận tải và phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ đăng kiểm tàu cá.	7120

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là: 99,9884%

- Hội đồng quản trị đã đề nghị với các cổ đông ủy quyền cho HĐQT được sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh linh hoạt các kế hoạch năm 2024 về sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận và tiền lương, tiền thưởng của HĐQT và BKS để đảm bảo phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế và HĐQT sẽ báo cáo cổ đông thông qua tại Đại hội gần nhất.



Biên bản phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau được lập lúc 12 giờ 35 phút ngày 11 tháng 6 năm 2024 và đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử thông qua với tỷ lệ tán thành là 99,9881%

Tổng số cổ đông dự họp trực tiếp, trực tuyến và theo ủy quyền đến thời điểm kết thúc cuộc họp: gồm **143** cổ đông, sở hữu **444.043.487** cổ phần, đạt tỷ lệ **83,8767%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Biên bản này đã được Ban thư ký ghi chép phản ánh trung thực toàn bộ diễn biến phiên họp, theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau và được lưu trữ trong tài liệu cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty.

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau qua hình thức họp truyền thông (trực tiếp) kết hợp họp trực tuyến và bỏ phiếu điện tử đã kết thúc vào hồi 12 giờ 40 phút ngày 11/6/2024.

**TM. BAN THƯ KÝ
THƯ KÝ CÔNG TY**

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA/CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, HĐQT



PHỤ LỤC 01: PHẢN THẢO LUẬN

Cổ đông đặt câu hỏi và Lãnh đạo Công ty trả lời

Câu hỏi 1:

Trong kế hoạch năm 2024 dự kiến mức chia cổ tức là 10% (tương đương 1.000 đồng/cổ phiếu) là hơi thấp so với lượng tiền mặt trên BCTC của Công ty. Lợi nhuận hàng năm có khoảng trên 1.000 tỷ đồng thì chia cổ tức tương đương 2.000 đồng/cổ phiếu sẽ tạo nhiều lợi ích cho cổ đông hơn. Với dòng tiền và lượng tiền mặt như vậy thì có thể đảm bảo cho việc thực hiện các dự án đầu tư của Công ty trong 02 đến 03 năm tới.

Trả lời:

Kế hoạch trọng tâm năm 2024 của Công ty hướng đến 03 lĩnh vực: đầu tư, chuyển đổi số và ESG nên nhu cầu vốn và chi phí huy động để sử dụng vào các lĩnh vực này là tương đối lớn. Danh mục dự án đầu tư của Công ty trong năm 2024 khá nhiều và trong những năm tiếp theo sẽ định hướng đầu tư dài hạn vào các dự án. Chúng tôi tin rằng định hướng đầu tư đó sẽ là mục tiêu bền vững để tăng lợi ích lâu dài cho các nhà đầu tư. Mức chia cổ tức 10% là mức dự kiến theo kế hoạch, tùy thuộc vào tình hình SXKD năm 2024 Công ty sẽ trình tỷ lệ chia cổ tức năm 2024 phù hợp tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

Câu hỏi 2: Cổ đông lớn là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam khi nào sẽ giảm tỷ lệ sở hữu của mình tại Công ty?

Trả lời: Hiện tại chúng tôi được biết từ nay đến năm 2025 tỷ lệ nắm giữ của Tập đoàn tại Công ty không thay đổi (nắm giữ 75,56%VĐL). Việc điều chỉnh tỷ lệ này sẽ theo chu kỳ tiếp theo xuất phát từ chính sách của Chính phủ trong việc tăng - giảm tỷ lệ của doanh nghiệp Nhà nước nắm quyền chi phối tại các doanh nghiệp khác.

Câu hỏi 3: Giá khí năm 2023 Công ty đã quyết toán chưa? Tôi vẫn thấy có khoản dự phòng cho giá khí còn ghi nhận hơn 590 tỷ tại cuối quý 1/2024, vậy khi nào thì quyết toán quỹ dự phòng này?

Trả lời: Để quyết định được giá thành sản phẩm dựa trên nguyên tắc giá khí Công ty sẽ chủ động phân bổ chi phí vào từng năm tài chính. Theo đó chi phí khí của năm 2023 đã được phân bổ hoàn toàn vào chi phí của năm 2023. Khoản dự phòng 590 tỷ trên báo cáo tài chính là phần ghi nhận công nợ của Công ty và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và sẽ được quyết toán vào cuối quý 2/2024.

Câu hỏi 4: Hiện tại Nhà máy KVF đang hoạt động ở công suất bao nhiêu? Sản phẩm NPK KVF và NPK Cà Mau có khác nhau gì về công nghệ sản xuất và giá bán không?

Trả lời: Công suất thiết kế của KVF là 360 nghìn tấn, đưa vào sản xuất từ năm 2018. Tháng 5 vừa qua thì KVF đã có lãi. Việc khai thác công suất của nhà máy phụ thuộc vào năng lực phân phối sản phẩm. Về công nghệ, KVF theo công nghệ INCRO tạo hạt bằng hơi nước, còn NPK Cà Mau theo công nghệ của Espindesa - sử dụng nguyên liệu nóng chảy trực tiếp từ xưởng Urea để tạo hạt nên về tính chất và chất lượng tạo hạt là có sự khác biệt. Về chất lượng, đội ngũ sản xuất của KVF khá thành thạo và sản phẩm NPK Hàn - Việt hiện đang được thị trường đánh giá khá cao.

Câu hỏi 5: Dự án nhà máy NPK cơ sở Bình Định dự kiến sẽ hoàn thành khi nào? Và công nghệ sản xuất có tương tự NPK Cà Mau hay không?

Trả lời: Nhà máy NPK cơ sở Bình Định chia thành 02 giai đoạn:

- Giai đoạn 1: Công ty khai thác dự án để làm kho chứa hàng hóa để phân phối tại các tỉnh khu vực miền Trung. Ngoài ra, cảng Quy Nhơn khá thuận tiện cho việc bốc dỡ hàng hóa nên Nhà máy cơ sở Bình Định cũng sẽ được dùng để nhập khẩu và đóng bao các loại phân bón gồm DAP, MOP... để sản xuất và kinh doanh.
- Giai đoạn 2: Công ty đầu tư cho phần sản xuất, hiện tại Công ty đang triển khai các thủ tục liên quan đến đầu tư cải hoán và dự kiến tháng 8/2024 sẽ đưa kho Quy Nhơn vào vận hành, khai thác. Sức chứa khoảng 30-40 ngàn tấn hàng hóa.

Câu hỏi 6: Ban Lãnh đạo đánh giá như thế nào về việc điều chỉnh Luật thuế GTGT cho phân bón trong năm nay. Lộ trình áp dụng như thế nào?

Trả lời: Hiện tại Hiệp hội phân bón thuộc Bộ Tài chính cũng đã lấy ý kiến từ các doanh nghiệp sản xuất phân bón về vấn đề điều chỉnh Luật thuế GTGT trong năm nay. Và Công ty cũng đã có ý kiến gửi cho các bộ, ngành về dự thảo Luật thuế GTGT. Chúng tôi hy vọng tại kỳ họp thứ 02 của Quốc hội vào cuối năm nay nội dung này sẽ được Quốc hội thảo luận và quyết định. Hiện tại mặc dù không phải mặt hàng chịu thuế, thì toàn bộ VAT đầu vào sẽ được hạch toán vào giá thành sản xuất và giá thành sản phẩm sẽ tăng cao. Khi áp dụng Luật thuế mới VAT 5% thì Công ty sẽ được khấu trừ VAT đầu vào.

Câu hỏi 7: Công ty đã có quyết định mở rộng sản xuất, vậy Công ty có định hướng tăng Vốn điều lệ không?

Trả lời: Thông qua sự hỗ trợ của cổ đông lớn - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về chính sách giá khí từ năm 2013 đến nay thì việc tích lũy dòng tiền của Công ty là khá tốt. Vì vậy, Công ty cũng đã chủ động được dòng tiền để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và với kế hoạch đầu tư dự án của Công ty để nâng cấp hạ tầng sản xuất, hạ tầng logistics, dự án nghiên cứu phát triển và các hoạt động quản trị thì kế hoạch vốn hiện tại là tương đối ổn định. Hiện tại việc cân đối tỷ lệ vốn chủ sở hữu với vốn vay đã tạo điều kiện tốt nhất cho việc triển khai kế hoạch mục tiêu nên Công ty chưa có kế hoạch tăng vốn điều lệ.

Câu hỏi 8: Giá khí Quý 1, 2 là bao nhiêu?

Trả lời: Hiện nguồn khí cho Nhà máy Đạm Cà Mau chia thành 02 nguồn: nguồn từ mỏ PM3 thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và nguồn mua bổ sung từ PM3 thuộc sở hữu của Petronas. Giá dầu từ đầu năm tới nay biến động có đợt lên đến 90USD/thùng thì giá khí bình quân của ĐCM khoảng 10,01 USD/Tr.BTU. Giá khí cụ thể tùy thuộc vào mức độ tiêu thụ khí của các hộ tiêu thụ và lượng khí mua của Petronas và được quyết toán vào cuối mỗi năm.

Câu hỏi 9: Sản lượng ure năm 2024 của Cty?

Trả lời: Công suất Nhà máy hiện duy trì 115% công suất thiết kế và với nguồn khí cung ứng ổn định thì dự kiến sản lượng năm 2024 của Công ty đạt khoảng 950 ngàn tấn.

Câu hỏi 10: Vốn đầu tư xây dựng cơ bản cho những dự án nào trong kế hoạch năm 2024?

Trả lời: Trong tài liệu đại hội và trong BCTN năm 2023 Công ty có đề cập đến kế hoạch đầu tư năm 2024 từ Quỹ Đầu tư phát triển và các nguồn khác, Quý Cổ đông có thể tham khảo thêm.

Về các dự án đầu tư xây dựng hiện Công ty có khá nhiều dự án như: Dự án mái che; hệ thống xuất hàng xá; hệ thống Kho Bình Định, Kho Nhơn Trạch; Hệ thống điện mặt trời; Xây dựng nhà ở cho CBCNV; Trung tâm NCPT tại Long An; Tập trung các hạng mục cải hoán nâng cao công suất cho các hạng mục tại NM ĐCM; Thu hồi khí argon.... nên nhu cầu vốn đầu tư trong thời gian tới là khá lớn.

Câu hỏi 11: Doanh thu từ thị trường xuất khẩu đóng góp khá lớn, chiến lược xâm nhập vào thị trường Úc của Công ty như thế nào trong thời gian tới?

Trả lời: Úc là thị trường khó tính, tuy nhiên giá bán khá cao nên thời gian tới Công ty sẽ tham gia vào thị trường này với sản lượng xuất khẩu phù hợp để tăng thêm doanh thu cho Công ty./.



Số: /NQ-PVCFC

Cà Mau, ngày 11 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ Biên bản họp số: 02/BB-ĐHĐCĐ-2024 và kết quả biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau thông qua các nội dung tại cuộc họp thường niên ngày 11/6/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các báo cáo, tờ trình với các nội dung cụ thể như sau:

1.1. Thông qua Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 với các chỉ tiêu chính:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2022	Năm 2023		Tỷ lệ	
				Kế hoạch	Thực hiện	So sánh (%)	
A	B	C	I	2	3	4=3/2	5=3/1
I	Chỉ tiêu sản lượng						
1	Sản xuất các sản phẩm						
-	Urê quy đổi	Nghìn tấn	918,08	950,00	955,57	101%	104%
	<i>Trong đó: - Đạm chức năng</i>	<i>Nghìn tấn</i>	<i>45,04</i>	<i>71,26</i>	<i>69,63</i>	<i>98%</i>	<i>155%</i>
-	NPK	Nghìn tấn	115,03	147,20	151,11	103%	131%
2	Tiêu thụ sản phẩm						
-	Urê	Nghìn tấn	844,08	862,00	866,03	100,5%	103%
-	Đạm chức năng	Nghìn tấn	35,52	70,00	72,51	104%	204%
-	NPK	Nghìn tấn	83,67	150,00	138,61	92%	166%
-	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	123,48	211,00	183,24	87%	148%
II	Chỉ tiêu tài chính hợp nhất						
1	Vốn chủ sở hữu		10.605,45	10.066,86	9.963,38	99%	94%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	16.240,76	13.458,48	13.172,38	98%	81%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4.596,31	1.029,29	1.254,81	122%	27%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4.321,08	915,99	1.110,14	121%	26%
5	Các khoản nộp NSNN	Tỷ đồng	679,34	246,31	426,81	173%	63%
III	Chỉ tiêu tài chính công ty mẹ						

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2022	Năm 2023		Tỷ lệ	
				Kế hoạch	Thực hiện	So sánh (%)	
A	B	C	I	2	3	4=3/2	5=3/I
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	16.214,03	13.455,50	13.048,39	97%	80%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4.586,06	1.026,96	1.252,19	122%	27%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4.313,44	914,74	1.108,58	121%	26%
4	Tỷ suất LNTT/VĐL	%	87%	19%	24%	122%	27%
5	Các khoản nộp NSNN	Tỷ đồng	674,31	238,92	419,88	176%	62%
IV	Đầu tư XDCB&Mua sắm TTB						
1	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	85,78	419,49	404,72	96%	472%
2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	85,78	419,49	404,72	96%	472%
-	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	31,59	417,69	403,73	97%	1278%
-	Vốn vay khác	Tỷ đồng	54,19	1,80	0,99	55%	2%

1.2. Thông qua các chỉ tiêu chính của kế hoạch SXKD năm 2024:

Chỉ tiêu sản lượng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2024
1	Sản lượng sản xuất		
1.1	Urê quy đổi	Nghìn tấn	892
	<i>Trong đó: Đạm chức năng</i>	<i>Nghìn tấn</i>	<i>110</i>
1.2	NPK	Nghìn tấn	180
2	Sản lượng kinh doanh		
2.1	Urê	Nghìn tấn	748,5
2.2	Đạm chức năng	Nghìn tấn	110,0
2.3	NPK	Nghìn tấn	180,0
2.4	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	248,0

Kế hoạch tài chính

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2024
I	Chỉ tiêu tài chính (Công ty hợp nhất)		
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	11.878,2
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	841,4
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	794,8
II	Chỉ tiêu tài chính (Công ty mẹ)		
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	9.850,2
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	11.080,8
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	839,3
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	793,6
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Vốn CSHCK	%	8,5%
6	Đầu tư XDCB và MS TTB		
6.1	Tổng nhu cầu vốn đầu tư	Tỷ đồng	1.582,5
-	Đầu tư XDCB và Mua sắm TTB	Tỷ đồng	1.582,5
-	Đầu tư góp vốn vào các đơn vị thành viên	Tỷ đồng	
6.2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	1.582,5
-	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	910,7
-	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	671,7

- 1.3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024 của Hội đồng quản trị.
- 1.4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
- 1.5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận lũy kế năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận lũy kế năm 2023 như sau:

Stt	Khoản mục	Số liệu thực hiện năm 2023 theo BCTC đã kiểm toán (tỷ đồng)
(1)	(2)	(4)
I	LNST lũy kế năm 2023	2.533,23
1	LNST chưa phân phối năm 2022 chuyển sang năm 2023	1.424,66
2	LNST năm 2023	1.108,58
II	Phân phối LNST lũy kế năm 2023	1.548,01
1	Quỹ Đầu tư phát triển (30% Lợi nhuận sau thuế)	332,57
2	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	122,36
	<i>Trong đó: -Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi người lao động</i>	<i>119,75</i>
	<i>-Quỹ Thương người quản lý</i>	<i>2,61</i>
3	Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động (*)	34,27
4	Chia cổ tức (20% VĐL tương đương 2.000 đồng/cổ phiếu)(**)	1.058,80
III	LNST chưa phân phối năm 2023 chuyển sang năm 2024	985,23

(*) 20% LNST phần vượt Kế hoạch đã được thông qua (tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân của NLD);

(**) Vốn điều lệ năm 2023: 5.294 tỷ đồng

- 1.6. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

Stt	Khoản mục	Giá trị (tỷ đồng)
I	LNST lũy kế năm 2024 theo kế hoạch	1.778,83
1	LNST chưa phân phối năm 2023 chuyển sang năm 2024	985,23
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2024 theo kế hoạch	793,60
II	Kế hoạch phân phối LNST lũy kế năm 2024	876,04
1	Quỹ Đầu tư phát triển (30% Lợi nhuận sau thuế)(i)	238,08
2	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi (u)	108,56
3	Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi (v) (20% phần LNST năm 2023 vượt KH)	
4	Dự kiến chia cổ tức (10% VĐL tương đương 1.000 đồng/cổ phiếu)(w)	529,40
III	LNST chưa phân phối năm 2024 chuyển sang năm 2025	902,79

(i): Quỹ đầu tư phát triển: 30 % Lợi nhuận sau thuế

(u): Quỹ Khen thưởng, phúc lợi:

Trong đó:

+ Quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động: 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.

+ Quỹ Thưởng của người quản lý Công ty: 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý Công ty chuyên trách

(v): Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động: 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch.

(w): Vốn điều lệ năm 2024: 5.294 tỷ đồng.

Việc thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024 tùy vào tình hình SXKD Công ty và thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 quyết định.

1.7. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát.

1.8. Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2024:

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong các công ty kiểm toán: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Công ty TNHH KPMG (Việt Nam), Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Công ty TNHH PwC (Việt Nam) thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

1.9. Thông qua Báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023:

- Thực hiện năm 2023: **13.667,68** triệu đồng.

1.10. Thông qua Kế hoạch tiền lương, tiền thưởng, thù lao và các lợi ích khác năm 2024 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

a. Quỹ tiền lương, tiền thưởng, thù lao kế hoạch năm 2024 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tạm tính như sau:

- Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS : 9.028,80 triệu đồng.
- Quỹ tiền thưởng của HĐQT và BKS : 1.039,50 triệu đồng.
- Tổng cộng : **10.068,30** triệu đồng.

b. Phân phối tiền lương, tiền thưởng và thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

Việc phân phối quỹ tiền lương, tiền thưởng và thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện theo Quy chế tiền lương, tiền thưởng và thù lao của Ban quản lý, điều hành do Hội đồng quản trị Công ty ban hành.

c. Cơ chế xác định Quỹ tiền lương, thù lao và quỹ tiền thưởng thực hiện:

Quỹ tiền lương thực hiện:

- Quỹ tiền lương thực hiện được xác định trên cơ sở số người Ban quản lý, điều hành chuyên trách thực tế (tính bình quân theo tháng) và mức tiền lương bình quân thực hiện.



- Mức tiền lương bình quân thực hiện được xác định trên cơ sở mức tiền lương bình quân kế hoạch gắn với mức độ thực hiện các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh cụ thể như sau:

+ Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch thì mức tiền lương bình quân thực hiện được xác định bằng mức tiền lương bình quân kế hoạch.

+ Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì cứ 01% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, mức tiền lương bình quân thực hiện được tính thêm 02%, nhưng không quá 20% so với mức tiền lương bình quân kế hoạch.

Quỹ tiền thưởng thực hiện:

- Khi lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì quỹ tiền thưởng của Ban quản lý, điều hành tương đương 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Ban quản lý, điều hành chuyên trách.

- Khi lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì quỹ tiền thưởng của Ban quản lý, điều hành tương đương 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Ban quản lý, điều hành chuyên trách.

1.11. Thông qua việc sửa đổi chi tiết ngành, nghề đăng ký kinh doanh của Công ty và cập nhật ngành nghề đăng ký kinh doanh sửa đổi chi tiết vào Điều lệ Công ty như sau:

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Trừ dịch vụ kiểm định (kiểm tra, thử nghiệm) và cấp giấy chứng nhận cho các phương tiện giao thông vận tải gồm hệ thống, tổng thành, thiết bị, linh kiện của phương tiện); dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị chuyên dùng, container, thiết bị đóng gói hàng nguy hiểm dùng trong giao thông vận tải; dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được lắp đặt trên các phương tiện giao thông vận tải và phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ đăng kiểm tàu cá.	7120

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh một cách linh hoạt các nội dung tại mục 1.2, 1.6, 1.10 Điều 1 cho phù hợp tình hình thực tế sản xuất kinh doanh.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 11/6/2024.



Điều 4. Tất cả các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát, Trưởng các ban, đơn vị trực thuộc Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA/CHỦ TỊCH HĐQT**

